

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 169/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15- 7 - 2024
“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Bà Đoàn Thị Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần T M L; Sinh năm: 1998

Địa chỉ cư trú: số 86, đường H, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trương Q A; Sinh năm: 1998

Địa chỉ cư trú: Số L, đường T, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh C (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị Trần T M L và anh Trương Q A tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn ngày 09/9/2022 được Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99/2022. Theo chị L quá trình chung sống anh A có quan hệ với người phụ nữ khác nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa giải được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh A. Đối với anh Trương Q A thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng cho rằng đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không trầm trọng đến mức phải ly hôn vì vậy anh mong muốn được hàn gắn để tiếp tục chung sống, không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị L và anh A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị L và anh A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Trần T M L được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có đơn yêu cầu xin không hòa giải và yêu cầu được giải quyết vắng chị L. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Trần T M L thấy rằng, chị L, anh A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2022 tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống chị L, anh A đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên anh A cho rằng đây chỉ là mâu thuẫn nhỏ, không trầm trọng đến mức phải ly hôn nên yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân cần phải được xây dựng và vun đắp từ cả hai phía, mặc dù anh A mong muốn được hàn gắn tiếp tục chung sống với chị L nhưng bản thân chị L cho rằng không thể tiếp tục chung sống với anh A thì dù Hội đồng xét xử có bác yêu cầu của chị L thì hôn nhân của anh, chị cũng chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Hơn nữa, tại phiên tòa anh A xác định vẫn còn tình cảm với chị L nhưng anh A thừa nhận từ khi ly thân đến nay anh A không đưa ra được bất kỳ giải pháp cụ thể nào để hàn gắn, tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với chị L điều này thể hiện mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, việc hàn gắn đã bế tắc, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần T M L được ly hôn với anh Trương Quốc An.

[3] Về con chung: Chị L và anh A xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh A xác định không có nên Hội đồng không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần T M L về việc xin ly hôn với anh Trương Quốc An.
2. Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Trần T M L phải chịu. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0008141 vào ngày 27/02/2024, được đối trừ, chị L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN**

Trịnh Xuân Trúc

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 15 ngày 26 tháng 7 năm 2023.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Xuân Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Minh Mẫn

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, về việc “Xin ly hôn”, giữa:

-*Nguyên đơn*: Chị Trần T M L; Sinh năm: 1998

Địa chỉ cư trú: số 86, đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trương Q A; Sinh năm: 1998

Địa chỉ cư trú: Số 05 Liên Kế 32, đường 28/5 đường Trần Quang Diệu, Khóm 6, Phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Kết quả biểu quyết: 3/3

Căn cứ các Điều 28, 217, 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Kết quả biểu quyết: 3/3

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần T M L về việc xin ly hôn với anh Trương Quốc An.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về con chung: Chị L, anh án xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh án xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Trần T M L phải chịu. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0008141 vào ngày 27/02/2024, được đối trừ, chị L đã nộp đủ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Anh A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chij Linh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc **vào lúc 15 giờ 30 ngày 26/7/2023**, có đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Trúc